

hàng năm báo cáo Thủ tướng Chính phủ về kết quả thực hiện./.

KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Phó Thủ tướng

Phạm Gia Khiêm

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải số 19/2004/QĐ-BGTVT ngày 22/10/2004 về việc ban hành quy định tạm thời về việc tham gia ý kiến vào quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án xây dựng giao thông.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 29/6/2001;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004;

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 26/12/1991 và Luật

Hàng không dân dụng Việt Nam sửa đổi ngày 20/4/1995;

Căn cứ Nghị định số 34/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định tạm thời về việc tham gia ý kiến vào quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án xây dựng giao thông”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ Kế hoạch Đầu tư, Pháp chế, Tài chính, Khoa học Công nghệ, Thanh tra Bộ, Cục trưởng Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, các Cục Quản lý chuyên ngành, Tổng giám đốc các Ban quản lý dự án, Giám đốc các Sở Giao thông vận tải, Sở Giao thông công chính, các tổ chức Tư vấn thiết kế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Đào Đình Bình

QUY ĐỊNH tạm thời về việc tham gia ý kiến vào quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án xây dựng giao thông

(ban hành kèm theo Quyết định số 19/2004/QĐ-BGTVT ngày 22 tháng 10 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải).

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định tạm thời này quy định việc các Cục quản lý chuyên ngành, các Chủ đầu tư (đại diện chủ đầu tư), các cơ quan được giao quản lý khai thác công trình, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố nơi có dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tham gia ý kiến vào quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng của công trình.

Điều 2.

1. Mọi tổ chức, cá nhân là Chủ đầu tư (đại diện chủ đầu tư), các đơn vị tư vấn (lập dự án, thiết kế, thẩm định), các Cục quản lý chuyên ngành, các cơ quan quản lý khai thác, các tổ chức cá nhân khác có liên quan khi tiến hành công tác lập dự án, thiết kế, thẩm định thiết kế và chuẩn bị đưa vào khai thác các công trình giao thông đều phải thực hiện quy định này.

2. Quy định này bắt buộc áp dụng đối với các dự án xây dựng giao thông quốc gia thuộc nhóm A và nhóm B. Đối với các

dự án có liên quan đến mạng lưới giao thông quốc gia trên toàn quốc không phân biệt chủ đầu tư và nguồn vốn đầu tư, cần áp dụng quy định này đối với các hạng mục công trình liên quan đến mạng lưới giao thông quốc gia.

3. Đối với các dự án giao thông khác, các dự án có quy mô thuộc nhóm C: chủ đầu tư căn cứ vào tình hình thực tế nghiên cứu quy định này để áp dụng phù hợp.

Chương II

NỘI DUNG THAM GIA GÓP Ý VÀO QUÁ TRÌNH CHUẨN BỊ VÀ THỰC HIỆN DỰ ÁN XÂY DỰNG GIAO THÔNG

Điều 3. Giai đoạn lập dự án

1. Khi lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án xây dựng công trình giao thông, các tổ chức cá nhân nêu tại khoản 1, Điều 2 của Quy định này ngoài việc phải thực hiện đầy đủ các quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của Nhà nước, của các Bộ, ngành liên quan về quản lý đầu tư và xây dựng, các tiêu chuẩn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bắt buộc sử dụng cho dự án và tiêu chuẩn 22 TCN - 268-2000 của Bộ Giao thông vận tải đã ban hành, cần thực hiện đầy đủ các nội dung trong quy định này.

2. Nội dung tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị ghi tại Điều 1 gồm:

a) Quy mô dự án và các tiêu chuẩn kỹ thuật chủ yếu.

b) Các phương án tuyến, phương án vị trí, mặt bằng xây dựng và các giải pháp kỹ thuật phù hợp với quy hoạch xây dựng.

c) Phương án quản lý khai thác dự án, các công trình phục vụ cho công tác quản lý khai thác, duy tu bảo dưỡng công trình giao thông trong quá trình xây dựng và trong quá trình khai thác.

d) Các giải pháp bảo vệ môi trường, các phương án đảm bảo giao thông và an toàn giao thông khi thi công, phòng chống cháy nổ, an ninh quốc phòng, v.v...

3. Ngoài nội dung hồ sơ, tài liệu thẩm định đã nêu trong các văn bản quy định hiện hành, yêu cầu hồ sơ thiết kế trình duyệt phải kèm theo văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 1 về các nội dung nêu ở khoản 2 Điều 3. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo tư vấn thiết kế chuyển hồ sơ thiết kế cho các cơ quan trên xem xét, góp ý theo thời hạn và nội dung quy định.

Điều 4. Giai đoạn thực hiện dự án

1. Khi lập thiết kế kỹ thuật (hoặc thiết kế kỹ thuật thi công) dự án xây dựng công trình giao thông, các tổ chức cá nhân nêu tại khoản 1 Điều 2 của Quy định này ngoài việc lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật phù hợp với thiết kế cơ sở trong giai đoạn báo cáo nghiên cứu khả thi đã được phê duyệt, cần thực hiện đầy đủ các nội dung trong Quy định này.

2. Nội dung tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị ghi tại Điều 1 gồm:

a) Hồ sơ thiết kế kỹ thuật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phải kèm theo văn bản tham gia ý kiến của các cơ quan, đơn vị nêu tại Điều 1 về tính phù hợp của thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế kỹ thuật thi công với thiết kế cơ sở và các nội dung khác nêu trong quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi về quy hoạch, kiến trúc, quy mô xây dựng, cấp hạng công trình, các giải pháp và chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật, giải pháp bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ, v.v...

b) Đối với hệ thống an toàn giao thông, cần có ý kiến tham gia của Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt (đối với các công trình giao thông đường bộ, đường sắt) hoặc Cục Cảnh sát giao thông đường thủy (đối với các công trình giao thông đường thủy). Văn bản tham gia ý kiến phải tuân thủ Luật Giao thông đường bộ (Điều 40), Nghị định số 14/2003/NĐ-CP ngày 19/02/2003 (Điều 19 và Điều 20) và các quy định của Chính phủ trong các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Xây dựng trong thời gian tới đây cũng như phù hợp với tiêu chuẩn được sử dụng của dự án nêu ở khoản 1 Điều 3 của Quy định này.

c) Đối với các dự án cải tạo nâng cấp các tuyến đường cũ, phải có ý kiến tham gia của cơ quan đang quản lý khai thác công trình về biện pháp phân luồng đảm

bảo giao thông trên cơ sở tuân thủ Quy định thi công trên đường bộ đang khai thác ban hành kèm theo Quyết định số 2525/2003/QĐ-BGTVT ngày 28/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

d) Chủ đầu tư (đại diện chủ đầu tư) có trách nhiệm chỉ đạo Tư vấn thiết kế gửi hồ sơ lấy ý kiến tham gia và tổng hợp kiến nghị của các bên liên quan để hoàn chỉnh thiết kế kỹ thuật (thiết kế kỹ thuật thi công) hoặc giải trình các nội dung khác trước khi trình duyệt.

e) Văn bản tham gia ý kiến về nội dung này được coi là văn bản bắt buộc kèm theo hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt.

Điều 5. Giai đoạn kết thúc dự án

Trước khi nghiệm thu bàn giao công trình, Chủ đầu tư (đại diện chủ đầu tư) phải lập đoàn kiểm tra hiện trường và chủ trì thực hiện việc kiểm tra hiện trường có sự tham gia của các Cục Quản lý chuyên ngành, Cục Cảnh sát giao thông đường bộ, đường sắt (đối với các dự án giao thông đường bộ đường sắt), Cục Cảnh sát giao thông đường thủy (đối với các dự án giao thông đường sông) Tư vấn giám sát, Tư vấn thiết kế, Nhà thầu và các đơn vị, cơ quan liên quan đến việc quản lý khai thác công trình đi kiểm tra thực tế hiện trường, đối chiếu với thiết kế kỹ thuật được duyệt, lập biên bản thống nhất và nêu các kiến nghị, đề xuất những nội dung cần bổ sung, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6.

1. Chủ đầu tư (đại diện chủ đầu tư) là cơ quan chủ trì thực hiện những nội dung quy định tại văn bản này.

2. **Quy định tổ chức thực hiện việc lấy ý kiến tham gia của các bên liên quan:**

a) Việc lấy ý kiến tham gia của các bên liên quan được tiến hành đồng thời với quá trình thẩm định hoặc thẩm tra hồ sơ dự án hoặc hồ sơ thiết kế theo Quyết định số 18/2003/QĐ-BXD ngày 27/6/2003 của Bộ Xây dựng.

b) Chủ đầu tư (đại diện chủ đầu tư) gửi hồ sơ báo cáo tóm tắt dự án kèm theo văn bản đề nghị tham gia góp ý đến các bên liên quan và tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan tham gia ý kiến tiếp cận hồ sơ khi có yêu cầu.

c) Sau 15 ngày kể từ ngày gửi văn bản đề nghị, nếu không nhận được văn bản tham gia ý kiến của các bên liên quan thì được coi là đã thống nhất với nội dung xin tham gia.

3. Chủ đầu tư (đại diện chủ đầu tư) sau khi nhận được văn bản tham gia ý kiến, nghiên cứu tiếp thu và chỉ đạo tư vấn hoàn chỉnh đồ án, trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư xem xét quyết định. Đối với các ý kiến chưa thống nhất, Chủ đầu tư (đại diện chủ đầu tư) cần có văn bản giải thích gửi cơ quan tham gia ý kiến.

4. Giao cho Vụ Kế hoạch đầu tư, Cục Giám định và quản lý chất lượng công trình giao thông, các Ban quản lý dự án trực thuộc Bộ, các Sở Giao thông vận tải, Giao thông công chính là các cơ quan tham mưu, trình duyệt hoặc trực tiếp phê duyệt dự án tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này./.

BỘ TRƯỞNG
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Đào Đình Bình

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT
TRIỂN NÔNG THÔN**

**QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và Phát triển
nông thôn số 49/2004/QĐ-BNN
ngày 13/10/2004 về việc đăng
ký chính thức, đăng ký bổ
sung và đăng ký đặc cách một
số loại thuốc bảo vệ thực vật
vào Danh mục được phép sử
dụng ở Việt Nam.**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*Căn cứ Nghị định số 86/2003/NĐ-CP
ngày 18 tháng 7 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,*

*quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Điều 5, 28 và 29 Pháp lệnh Bảo
vệ và Kiểm dịch thực vật công bố ngày 08
tháng 8 năm 2001;*

*Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo vệ
thực vật, Vụ trưởng Vụ Khoa học Công
nghệ,*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

a) Cho đăng ký chính thức 02 loại thuốc (gồm 01 loại thuốc trừ bệnh, 01 loại thuốc trừ cỏ) vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam (có Danh mục kèm theo).

b) Cho đăng ký bổ sung 167 loại thuốc (gồm 68 loại thuốc trừ sâu, 62 loại thuốc trừ bệnh, 30 loại thuốc trừ cỏ, 04 loại thuốc kích thích sinh trưởng, 02 loại thuốc trừ ốc, 01 loại thuốc trừ mối) vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam (có Danh mục kèm theo).

c) Cho đăng ký đặc cách 16 loại thuốc (gồm 10 loại thuốc trừ sâu, 05 loại thuốc trừ bệnh, 01 loại thuốc trừ mối) vào Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng ở Việt Nam (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Việc xuất khẩu, nhập khẩu các loại thuốc bảo vệ thực vật ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện theo Thông tư số 62/2001/TT-BNN ngày 05 tháng 6 năm 2001 của Bộ Nông nghiệp